

NHỮNG PHƯƠNG HƯỚNG CƠ BẢN CỦA VIỆC HOÀN THIỆN CÁC QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT HÌNH SỰ VIỆT NAM VỀ MIỄN TRÁCH NHIỆM HÌNH SỰ

Trịnh Tiến Việt (*)

Phương hướng, theo Từ điển Tiếng Việt được hiểu: “1. Hướng được xác định và; 2. Những điều được xác định để nhằm theo đó mà hành động” [6; tr.793]. Còn trong khoa học Luật hình sự nước ta từ trước đến nay chưa có định nghĩa về khái niệm *phương hướng cơ bản của việc hoàn thiện các quy định của pháp luật hình sự Việt Nam về miễn trách nhiệm hình sự*. Tuy nhiên, theo quan điểm của chúng tôi khái niệm này có thể được hiểu như sau: ***Phương hướng cơ bản của việc hoàn thiện các quy định của pháp luật hình sự Việt Nam về miễn trách nhiệm hình sự là tư tưởng có tính chất chỉ đạo, xuyên suốt toàn bộ quá trình đổi mới, sửa đổi và bổ sung những quy phạm của chế định này.***

Như chúng ta đã biết, Bộ luật hình sự Việt Nam năm 1999 hiện hành là công cụ pháp luật sắc bén, hữu hiệu của Đảng, Nhà nước và của nhân dân ta để đảm bảo pháp chế, củng cố và duy trì trật tự pháp luật, góp phần quan trọng trong công tác đấu tranh phòng và chống tội phạm, cũng như bảo vệ một cách hữu hiệu lợi ích của Nhà nước, của xã hội và của công dân. Tuy nhiên, qua một thời gian *áp dụng* và *thi hành* cho thấy: một

số quy định của Bộ luật hình sự nói chung, các quy định về miễn trách nhiệm hình sự nói riêng còn chưa đầy đủ, chặt chẽ về nội dung, chưa phù hợp với thực tiễn đấu tranh phòng và chống tội phạm trong tình hình mới và chưa phù hợp với quy định pháp luật hình sự của các nước trên thế giới, đặc biệt còn nhiều quy định cần có sự hướng dẫn kịp thời và thống nhất của các cơ quan tư pháp hình sự có thẩm quyền.

Do đó, việc tiếp tục sửa đổi, bổ sung những quy định cũ, xây dựng những quy định mới nhằm hoàn thiện pháp luật hình sự về miễn trách nhiệm hình sự là đòi hỏi có tính cấp bách. Tuy nhiên, việc đổi mới và hoàn thiện này phải dựa trên quan điểm của Đảng và Nhà nước ta về đấu tranh phòng và chống tội phạm, trên cơ sở tổng kết thực tiễn và phải là cơ sở pháp lý vững chắc thể hiện được các tư tưởng pháp chế, nhân đạo, dân chủ, cũng như phù hợp với pháp luật hình sự các nước trong xu thế hội nhập khu vực và quốc tế. Trên cơ sở này, chúng tôi đưa ra những phương hướng cơ bản của việc hoàn thiện các quy định của pháp luật hình sự Việt Nam về miễn trách nhiệm hình sự như sau:

(*) Khoa Luật, Đại học Quốc gia Hà Nội.

1. Phương hướng cơ bản thứ nhất - Quán triệt quan điểm của Đảng và Nhà nước ta về hoàn thiện pháp luật hình sự nói chung, các quy định về miễn trách nhiệm hình sự nói riêng

Đây là phương hướng cơ bản và quan trọng nhất trong việc hoàn thiện các quy định của pháp luật hình sự Việt Nam về miễn trách nhiệm hình sự.

Như chúng ta đều biết, ở nước ta Đảng Cộng sản Việt Nam là một tổ chức duy nhất lãnh đạo mọi hoạt động của Nhà nước và xã hội. Đảng lãnh đạo Nhà nước và xã hội thông qua việc đề ra đường lối, chủ trương và các chính sách lớn, định hướng cho sự phát triển và kiểm tra việc tổ chức thực hiện các chủ trương, chính sách và đường lối đó. Không có sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản thì không thể có độc lập dân tộc, không có quyền làm chủ của nhân dân và không có Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của dân, do dân và vì dân.

Trong lĩnh vực đấu tranh phòng và chống tội phạm nói chung, quy định về miễn trách nhiệm hình sự nói riêng, Đảng lãnh đạo bằng việc xác định rõ đường lối, chính sách hình sự trong công tác đấu tranh phòng và chống tội phạm. Điều này đã được thể hiện trong các Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc của Đảng lần thứ VI, VII, VIII, IX. Đặc biệt, vừa qua Bộ Chính trị Ban Chấp hành Trung ương Đảng đã ban hành Nghị quyết số 08-NQ/TW ngày 02/01/2002 “Về một số nhiệm vụ trọng tâm công tác tư pháp trong thời gian tới” đã thể hiện rất rõ vai

trò lãnh đạo của Đảng trong việc đưa ra chủ trương, đường lối và chính sách hình sự trong đấu tranh phòng và chống tội phạm, góp phần cải cách tư pháp và xây dựng Nhà nước pháp quyền Việt Nam xã hội chủ nghĩa của dân, do dân và vì dân.

Do đó, trong quá trình đổi mới và hoàn thiện pháp luật hình sự nói chung, các quy định về miễn trách nhiệm hình sự nói riêng đòi hỏi phải có sự nghiên cứu, nhận thức đúng đắn các quan điểm của Đảng và Nhà nước ta về đấu tranh phòng và chống tội phạm, thể hiện trong việc kết hợp nguyên tắc “*ng nghiêm trị kết hợp với khoan hồng, trừng trị kết hợp với giáo dục, thuyết phục*” trong việc xử lý tội phạm và người phạm tội, vì như đã nêu, miễn trách nhiệm hình sự chính là chế định thể hiện rõ nét nguyên tắc này. Việc đổi mới và hoàn thiện các quy định về miễn trách nhiệm hình sự trong pháp luật hình sự Việt Nam có như vậy mới có khả thi, phù hợp với các điều kiện chính trị, kinh tế - xã hội ở nước ta.

2. Phương hướng cơ bản thứ hai - Hoàn thiện các quy định của pháp luật hình sự về miễn trách nhiệm hình sự phải phù hợp với Hiến pháp, đồng thời có tính đến sự đồng bộ các đạo luật khác có liên quan trong hệ thống pháp luật Việt Nam

Ngày 25/12/2001, tại kỳ họp thứ 10 Quốc hội khóa X đã thông qua Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số điều của Hiến pháp năm 1992 để hoàn thiện các quy định trong Hiến pháp này cho phù hợp với yêu cầu của thực tiễn. Bởi lẽ,

Hiến pháp là một đạo luật cơ bản của Nhà nước, đạo luật gốc đặt ra những quy định có tính chất nền tảng của chế độ Nhà nước, chế độ xã hội, tổ chức bộ máy Nhà nước, quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân và là cơ sở pháp lý rất quan trọng để xác định toàn bộ hệ thống pháp luật nước ta.

Về điều này, đúng như GS. TSKH. Đào Trí Úc thì *“Sự tồn tại và hiệu lực của Hiến pháp là thước đo về những giá trị bền vững của xã hội và là thước đo về sự ổn định của xã hội. Do đó, nhiệm vụ bảo vệ Hiến pháp và phù hợp với Hiến pháp là nhiệm vụ của toàn bộ cơ chế pháp lý mà trực tiếp nhất là những ngành pháp luật có chức năng chính là chức năng bảo vệ, trong đó có pháp luật hình sự”* [9; tr.33].

Chính vì vậy, việc hoàn thiện các quy định của pháp luật hình sự Việt Nam về miễn trách nhiệm hình sự đòi hỏi *bắt buộc* phải phù hợp với các quy định của Hiến pháp. Trong trường hợp các quy định về miễn trách nhiệm hình sự trái với Hiến pháp, thì tất cả những quy định đó đều bị bãi bỏ. Cho nên, để tránh điều đó xảy ra, khi hoàn thiện các quy định của pháp luật hình sự về miễn trách nhiệm hình sự đòi hỏi phải quán triệt phương hướng cơ bản này.

Bên cạnh đó, pháp luật hình sự cũng có mối quan hệ chặt chẽ với các ngành luật khác trong hệ thống pháp luật nước ta, đặc biệt là pháp luật tố tụng hình sự. Do đó, việc hoàn thiện các quy định của pháp luật hình sự về miễn trách nhiệm hình sự cũng phải được tiến hành trên cơ

sở có tính đến sự đồng bộ với hệ thống pháp luật tố tụng hình sự và các ngành luật khác có liên quan đến. Phương hướng cơ bản này đòi hỏi tránh có những *“kẽ hở”* hay *“lỗ hổng”* trong pháp luật hình sự và yêu cầu đồng bộ trong các lĩnh vực pháp luật khác có liên quan khi đổi mới và hoàn thiện về một chế định trong pháp luật hình sự. Nói một cách khác, điều này có nghĩa bất kỳ sự sửa đổi, bổ sung nào trong các quy định của pháp luật hình sự hiện hành về miễn trách nhiệm hình sự phải đi liền với việc rà soát và kiểm tra các văn bản và các đạo luật có những quy định liên quan đến nó. Có như vậy mới đáp ứng được yêu cầu của thực tiễn đấu tranh phòng và chống tội phạm, bảo vệ các quyền và lợi ích hợp pháp của công dân. Ngược lại, sẽ không hiệu quả, không phù hợp với các yêu cầu và đòi hỏi của thực tiễn, là sự chấp vá máy móc và không kỹ càng, nếu chúng ta chỉ đổi mới và hoàn thiện các quy định của pháp luật hình sự về miễn trách nhiệm hình sự, mà không chú ý (tính đến) đến việc hoàn thiện các quy định và đạo luật khác có liên quan trong tổng thể hệ thống pháp luật Việt Nam.

3. Phương hướng cơ bản thứ ba - Hoàn thiện các quy định của pháp luật hình sự về miễn trách nhiệm hình sự phải thể hiện nguyên tắc nhân đạo của Đảng và Nhà nước ta trong đường lối xử lý tội phạm và người phạm tội

Miễn trách nhiệm hình sự là một trong những chế định quan trọng trong luật hình sự Việt Nam thể hiện chính

sách khoan hồng, nhân đạo của Đảng và Nhà nước ta đối với người phạm tội và hành vi do họ thực hiện, đồng thời qua đó nhằm động viên, khuyến khích người phạm tội lập công chuộc tội, chứng tỏ khả năng giáo dục, cải tạo nhanh chóng hòa nhập với cộng đồng và giúp họ trở thành người có ích cho xã hội. Cho nên, để góp phần hoàn thiện các quy định của pháp luật hình sự về miễn trách nhiệm hình sự đòi hỏi phương hướng cơ bản này phải thể hiện tư tưởng nhân đạo của Đảng và Nhà nước ta trong *đường lối xử lý tội phạm* và người phạm tội.

Như nhân loại và lịch sử đã chứng minh rằng, cùng với các giá trị cao quý khác, nhân đạo là một giá trị có ý nghĩa rất lớn đối với sự phát triển của xã hội nói chung và pháp luật xã hội chủ nghĩa nói riêng. Nhân đạo còn là nhân tố quan trọng để góp phần làm sáng tỏ bản chất ưu việt và nhân văn của xã hội - xã hội chủ nghĩa. Do vậy, Đảng và Nhà nước ta luôn đề cao sự thiết lập và yêu cầu phải tăng cường thực hiện nhân đạo xã hội chủ nghĩa phù hợp với truyền thống văn hóa - dân tộc Việt Nam, với tình hình kinh tế, chính trị - xã hội, cũng như phù hợp với các giá trị pháp lý tiến bộ của nền văn minh nhân loại (như: công bằng, dân chủ, tôn trọng và bảo vệ các quyền và tự do của con người...), đồng thời coi đó là một trong những nguyên tắc *cơ bản* và *quan trọng* khi xây dựng Nhà nước pháp quyền Việt Nam xã hội chủ nghĩa của dân, do dân và vì dân hiện nay.

Với tính chất là một giá trị pháp lý tiến bộ, nhân đạo thể hiện "*ở sự thương yêu, quý trọng và bảo vệ con người*" [6;

tr.711]; hay "*nhằm lợi ích con người*" [4; tr.589]. Xét riêng trong mối quan hệ với pháp luật, nhân đạo lại có ý nghĩa rất to lớn đối với hoạt động ban hành pháp luật, hoạt động áp dụng pháp luật, trong ý thức pháp luật và toàn bộ đời sống pháp lý của xã hội. Trong khi đó, pháp luật phải "*mang tính pháp lý cao, tính khách quan, nhân đạo, thực sự là đại lượng của tự do và công bằng, tất cả vì lợi ích của con người*" [7; tr.13]. Do đó, nhân đạo không những là một nguyên tắc của pháp luật Việt Nam, mà còn là một trong những phương hướng cơ bản của việc hoàn thiện các quy định của pháp luật hình sự nước ta về miễn trách nhiệm hình sự.

Thể hiện tư tưởng nhân đạo của Đảng và Nhà nước, chế định miễn trách nhiệm hình sự theo quy định của Bộ luật hình sự năm 1999 đã được sửa đổi, bổ sung cho phù hợp. Chẳng hạn, về trường hợp miễn trách nhiệm hình sự do sự chuyển biến của tình hình, khoản 1 Điều 25 Bộ luật hình sự năm 1999 quy định "*Người phạm tội được miễn trách nhiệm hình sự, nếu khi tiến hành điều tra, truy tố hoặc xét xử, do chuyển biến của tình hình mà hành vi phạm tội hoặc người phạm tội không còn nguy hiểm cho xã hội nữa*". Theo đó, đây là trường hợp miễn trách nhiệm hình sự có tính chất *bắt buộc*, mà trong Bộ luật hình sự năm 1985 trước kia thì đây là trường hợp miễn có tính chất tùy nghi - lựa chọn (có thể được miễn); hoặc trong Bộ luật hình sự năm 1985 trước đây không quy định cho người phạm tội làm môi giới hối lộ được miễn trách nhiệm hình sự thì đến

Bộ luật hình sự năm 1999 họ có thể được miễn trách nhiệm hình sự...

Tuy nhiên, để đáp ứng yêu cầu của thực tiễn xét xử [10]; [11]; [12]; [13]; [16]; [17]; và góp phần nhân đạo hóa hơn nữa trong chính sách hình sự của Nhà nước pháp quyền, cũng như phù hợp với pháp luật hình sự một số nước trên thế giới [3]; [8]; [18]; [19] thì phương hướng cơ bản này đòi hỏi trong pháp luật hình sự thực định (Bộ luật hình sự năm 1999 hiện hành) vẫn cần phải bổ sung thêm một số trường hợp miễn trách nhiệm hình sự nữa (như: miễn trách nhiệm hình sự do hết thời hiệu truy cứu trách nhiệm hình sự, do có sự hòa hoãn giữa người phạm tội và người bị hại, cho người phạm tội ít nghiêm trọng là người già và đang bị bệnh nặng...) nhưng phải quy định cụ thể, rõ ràng và chặt chẽ những điều kiện, cũng như quy định bổ sung trường hợp nào phải đáp ứng yêu cầu thực tiễn đấu tranh phòng và chống tội phạm, tránh việc áp dụng tràn lan, phổ biến và không có căn cứ, không đảm bảo được nguyên tắc “*trừng trị kết hợp với giáo dục, thuyết phục*”, “*nghiêm trị kết hợp với khoan hồng*” trong pháp luật hình sự Việt Nam nói chung, cũng như trong việc áp dụng chế định nhân đạo này đối với người phạm tội và với hành vi phạm tội của họ nói riêng.

Ngoài ra, phương hướng cơ bản này còn đòi hỏi có sự kết hợp các biện pháp cưỡng chế hình sự của Nhà nước với các biện pháp tác động xã hội trong việc giáo dục, cải tạo người phạm tội, đòi hỏi phải huy động sức mạnh của toàn xã hội tham

gia tích cực vào công tác đấu tranh phòng và chống tội phạm, giáo dục, cảm hóa người phạm tội, giúp cho họ sớm hòa nhập cộng đồng. Cụ thể, các cơ quan, tổ chức, đoàn thể hữu quan, chính quyền địa phương, cũng như gia đình người phạm tội nói chung, gia đình người được miễn trách nhiệm hình sự nói riêng cùng tham gia vào việc cải tạo, giáo dục và kiểm tra họ. Làm tốt điều này mới thể hiện rõ nét nguyên tắc nhân đạo của Đảng và Nhà nước ta trong đường lối đấu tranh, xử lý tội phạm và người phạm tội.

Nhân tiện nghiên cứu về nội dung này, chúng tôi cũng lưu ý thêm: trong Bộ luật hình sự năm 1999 hiện hành, nhà làm luật Việt Nam mới chỉ quy định riêng trường hợp miễn trách nhiệm hình sự đối với người chưa thành niên phạm tội (khoản 2 Điều 69) là ***giao người phạm tội cho gia đình hoặc cơ quan, tổ chức nơi người đó cư trú, công tác giám sát, giáo dục***, nhưng chưa quy định đối với các trường hợp miễn trách nhiệm hình sự khác ⁽¹⁾. Bởi lẽ, miễn trách nhiệm hình sự trong Luật hình sự Việt Nam là một chế định nhân đạo, một biện pháp pháp lý ***cần sự tham gia rộng rãi của quần chúng nhân dân, của các cơ quan, tổ chức và nhất là gia đình*** người được miễn trách nhiệm hình

⁽¹⁾ Các trường hợp miễn trách nhiệm hình sự khác bao gồm: Cho người tự ý nửa chừng chấm dứt việc phạm tội (Điều 19); do sự chuyển biến của tình hình (khoản 1 Điều 25); do sự ăn năn hối cải của người phạm tội (khoản 2 Điều 25); khi có quyết định đại xá (khoản 3 Điều 25); cho người phạm tội gián điệp (khoản 3 Điều 80); cho người phạm tội đưa hối lộ (đoạn 2 khoản 6 Điều 289); cho người phạm tội làm môi giới hối lộ (khoản 6 Điều 290) và; cho người phạm tội không tố giác tội phạm (khoản 3 Điều 314).

sự để giám sát, giáo dục, giúp người phạm tội nhanh chóng hòa nhập cộng đồng, lao động và làm việc để trở thành người có ích cho xã hội.

Do đó, chúng tôi kiến nghị rằng nhà làm luật cần quy định bất kỳ trường hợp nào người phạm tội được miễn trách nhiệm hình sự đều phải bị gia đình hoặc cơ quan, tổ chức có thẩm quyền quản lý giám sát, giáo dục họ, vì có như vậy mới tránh việc người phạm tội được miễn trách nhiệm hình sự lại vi phạm pháp luật hoặc tái phạm tội, qua đó mới nâng cao hiệu quả công tác đấu tranh phòng và chống tội phạm, công tác giáo dục và cải tạo người phạm tội.

4. Phương hướng cơ bản thứ tư - Đảm bảo tính kế thừa có chọn lọc và tiếp thu kinh nghiệm lập pháp hình sự của các nước trên thế giới nói chung, các quy định về miễn trách nhiệm hình sự nói riêng

Phương hướng cơ bản này đặt ra những yêu cầu và đảm bảo tính kế thừa của việc tiếp tục đổi mới và hoàn thiện các quy định của pháp luật hình sự về miễn trách nhiệm hình sự. Xem xét các quy định của Bộ luật hình sự Việt Nam năm 1999 hiện hành cho thấy, trong pháp luật hình sự nước ta có *chín* trường hợp miễn trách nhiệm hình sự nằm rải rác ở cả Bộ luật hình sự, bao gồm *năm* trường hợp trong Phần chung (Điều 19, Điều 25, khoản 2 Điều 69) và *bốn* trường hợp trong Phần các tội phạm (khoản 3 Điều 80, đoạn 2 khoản 6 Điều 289, khoản 6 Điều 290 và khoản 3 Điều 314).

Do đó, hoàn thiện các quy định của pháp luật hình sự về miễn trách nhiệm hình sự này đòi hỏi chúng ta phải tiến hành cẩn thận, xem xét hiệu quả của các quy định đó, có nghĩa xem các quy định này được áp dụng trong thực tiễn ra sao. Sự đánh giá hiệu quả này không thể là cảm tính, qua loa mà phải thông qua các số liệu thực tiễn, qua tổng kết thực tiễn áp dụng miễn trách nhiệm hình sự của các cơ quan điều tra, truy tố và xét xử, đồng thời có sự so sánh, đối chiếu với thời gian trước và sau khi có những quy định này.

Ví dụ: trường hợp miễn trách nhiệm hình sự do sự chuyển biến của tình hình quy định tại khoản 1 Điều 25 Bộ luật hình sự năm 1999 là trường hợp miễn trách nhiệm hình sự có tính chất bắt buộc đối với các cơ quan tư pháp hình sự có thẩm quyền nếu người phạm tội đáp ứng được đầy đủ căn cứ pháp lý và những điều kiện do luật định, trong khi đó tại Bộ luật hình sự năm 1985 trước kia thì đây là trường hợp miễn có tính chất tùy nghi (quy định là có thể được miễn). Do vậy, hiệu quả áp dụng của quy định này đến đâu sau khi nó được nhà làm luật ghi nhận trở thành trường hợp miễn trách nhiệm hình sự có tính chất bắt buộc. Hoặc trước đây trong Bộ luật hình sự năm 1985 (Điều 227), nhà làm luật nước ta không quy việc miễn trách nhiệm hình sự cho người phạm tội làm môi giới hối lộ. Điều này có nghĩa, bất kể trường hợp nào hành vi cấu thành tội làm môi giới hối lộ thì người phạm tội đều phải chịu trách nhiệm hình sự. Song, xuất phát từ chính sách hình sự

của Nhà nước thể hiện trong đường lối xử lý người phạm tội thì đến Bộ luật hình sự năm 1999 thì tội làm môi giới hối lộ được tách ra thành một điều luật riêng biệt và người phạm tội có thể được miễn trách nhiệm hình sự, nếu đáp ứng được đầy đủ căn cứ pháp lý và những điều kiện cụ thể do luật định. Vậy, sau khi nhà làm luật ghi nhận đây là một trường hợp miễn trách nhiệm hình sự có tính chất tùy nghi (lựa chọn) thì hiệu quả áp dụng quy định này ra sao, có tác dụng như thế nào trong công tác đấu tranh phòng và chống tội phạm về chức vụ nói chung, trong việc giáo dục, cải tạo người phạm tội nói riêng.

Tuy nhiên, sự kế thừa có thể được thực hiện không những giữa Bộ luật hình sự năm 1999 hiện hành với những quy định sửa đổi, bổ sung mới, mà còn phải đặt sâu trong phạm vi thời gian trước đó, ví dụ như cần đối chiếu với cả Bộ luật hình sự năm 1985 trước đây và có thể đối chiếu với các văn bản pháp luật hình sự trong thời gian trước đó nữa. Chỉ có trên cơ sở nhìn nhận một cách tổng thể, có hệ thống, có chiều dài lịch sử, trên cơ sở kế thừa có chọn lọc kết hợp với việc đánh giá hiệu quả thực tế của từng quy phạm về miễn trách nhiệm hình sự mới góp phần đổi mới và hoàn thiện hơn.

Song, tiếc rằng chúng tôi lấy ví dụ hiện nay việc thống kê các số liệu đình chỉ điều tra, đình chỉ vụ án về miễn trách nhiệm hình sự của cơ quan Viện kiểm sát theo Điều 19, Điều 25 và khoản 2 Điều 69 Bộ luật hình sự năm 1999 chỉ là bao nhiêu, với loại án gì chứ chưa

thống kê số lượng miễn trách nhiệm cụ thể về từng trường hợp tương ứng (vì ngoài những trường hợp miễn trách nhiệm hình sự này, trong Bộ luật hình sự năm 1999 còn nhiều trường hợp miễn trách nhiệm hình sự khác chưa được thống kê chi tiết và đầy đủ, hoặc ngay trong Điều 25 Bộ luật cũng đã có đến ba trường hợp miễn trách nhiệm hình sự). Do đó, cần có sự thống kê đầy đủ hơn vì làm tốt điều này, không những góp phần hạn chế các vụ án, bị can đình chỉ điều tra, đình chỉ vụ án do miễn trách nhiệm hình sự không chính xác và đúng pháp luật, mà còn tạo điều kiện thuận lợi cho Viện kiểm sát kiểm sát chặt chẽ căn cứ và những điều kiện áp dụng của từng trường hợp miễn trách nhiệm hình sự, cũng như kịp thời khắc phục sai phạm, qua đó xác định trách nhiệm của từng cán bộ.

Bên cạnh việc kế thừa những quy định hợp lý đã có, việc xây dựng và hoàn thiện pháp luật hình sự Việt Nam về miễn trách nhiệm hình sự dứt khoát phải biết tiếp thu có chọn lọc kinh nghiệm lập pháp của các nước trên thế giới. Tuy nhiên, cũng có những vấn đề mới mẻ nhưng sẽ phù hợp với thực tiễn và điều kiện của nước ta nên cần phải học tập, tiếp thu có chọn lọc để sửa đổi, bổ sung cho hoàn thiện các quy phạm tương ứng trong pháp luật hình sự hiện hành. Chẳng hạn, chúng ta có thể tham khảo pháp luật hình sự Liên bang Nga quy định về miễn trách nhiệm hình sự. Theo đó, khác với Bộ luật hình sự Việt Nam, Bộ luật hình sự Liên bang Nga đã ghi nhận miễn trách nhiệm hình sự là một *chế định độc lập* trong pháp luật

hình sự và được ghi nhận tại một chương riêng biệt với những trường hợp miễn trách nhiệm hình sự; hoặc trong pháp luật hình sự một số nước có ghi nhận một số trường hợp miễn trách nhiệm hình sự mà trong pháp luật hình sự Việt Nam chưa quy định nhưng thực tiễn xét xử nước ta đã thừa nhận và coi những trường hợp đó là các trường hợp miễn trách nhiệm hình sự. Chẳng hạn, miễn trách nhiệm hình sự do hết thời hiệu truy cứu trách nhiệm hình sự (Liên bang Nga, Vương quốc Anh); miễn trách nhiệm hình sự do đặc xá (Liên bang Nga); miễn trách nhiệm hình sự do hòa hoãn giữa người bị hại và người phạm tội (Liên bang Nga, Vương quốc Anh, Thụy Điển)...[3]; [8]; [18]; [19]. Những quy

định về từng trường hợp miễn trách nhiệm hình sự này chúng ta có thể tham khảo để xây dựng và hoàn thiện chế định miễn trách nhiệm hình sự trong pháp luật hình sự Việt Nam. Tuy nhiên, khi tham khảo để sửa đổi, bổ sung chúng ta không áp dụng máy móc và dập khuôn những quy định tương ứng trong pháp luật hình sự các nước, mà phải có sự sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội, lịch sử và phù hợp với thực tiễn xét xử cũng như đồng bộ với các văn bản và đạo luật khác liên quan trong hệ thống pháp luật Việt Nam. Vì có như vậy, việc hoàn thiện các quy định pháp luật hình sự Việt Nam về miễn trách nhiệm hình sự mới thực sự có hiệu quả và khả thi khi áp dụng trên thực tế.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. *Bộ luật hình sự của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 1985*, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 1998.
2. *Bộ luật hình sự của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 1999*, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2002.
3. Lê Cẩm (chủ biên), “Những vấn đề cơ bản về pháp luật hình sự của một số nước trên thế giới”, *Thông tin Khoa học pháp lý*, (Bộ Tư pháp), 2002.
4. Nguyễn Văn Đạm, *Từ điển Tiếng Việt - Từ nguyên và liên tưởng*, NXB Văn hóa Thông tin, Hà Nội, 1999.
5. *Hiến pháp của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 1992*, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 1998.
6. Hoàng Phê (chủ biên), *Từ điển Tiếng Việt*, Viện Ngôn ngữ học, NXB Đà Nẵng, 2002.
7. Hoàng Thị Kim Quế, “Tư tưởng Đông, Tây về Nhà nước và pháp luật - Những nhân tố Nhà nước pháp quyền”, *Nghiên cứu lập pháp*, 2002.
8. Tạp chí Dân chủ và pháp luật, *Số Chuyên đề về luật hình sự một số nước trên thế giới*, Hà Nội, 1998.
9. Đào Trí Úc (chủ biên), *Những vấn đề lý luận của việc đổi mới pháp luật hình sự trong giai đoạn hiện nay*, NXB Công an nhân dân, Hà Nội, 1994.
10. Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình, *Chuyên đề Nâng cao chất lượng quyết định đình chỉ vụ án, đình chỉ bị can trong tố tụng hình sự*, ngày 22/08, 1997.

11. Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình, *Tổng kết một năm thực hiện chuyên đề “Nâng cao chất lượng quyết định đình chỉ vụ án, đình chỉ bị can trong tố tụng hình sự”*, ngày 01/04, 1999.
12. Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên, *Quyết định đình chỉ bị can số 02/KSĐT đối với Vũ Ngọc Quyết về tội lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản xã hội chủ nghĩa*, ngày 13/06, 2001.
13. Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên, *Quyết định đình chỉ bị can số 03/KSĐT đối với Nguyễn Quang Vinh về tội cố ý làm trái... gây hậu quả nghiêm trọng*, ngày 13/06, 2001.
14. Viện kiểm sát nhân dân tối cao, *Thông báo rút kinh nghiệm về án đình chỉ và tạm đình chỉ điều tra*, ngày 7/11, 1997.
15. Viện kiểm sát nhân dân tối cao, *Báo cáo án đình chỉ điều tra, tạm đình chỉ điều tra năm 2002*, 2002.
16. VnExpress.net, *Vụ án Năm Cam: Nguyễn Minh Tuấn được miễn truy tố*, ngày 23/11, 2002.
17. VnExpress.net, *Đình chỉ điều tra bị can hủy hoại tài sản công dân*, ngày 7/11, 2003.
18. Michael Bogdan (Editor), *Swedish Law in the New Millennium*, Norstedts Juridik, Printed in Sweden by Elanders Gotab, Stockholm, 2000.
19. English Kevin's law glossary: exemption from criminal liability, [Http://www.kevinboone.com/lawglos_exemption_from_criminal_ability.html](http://www.kevinboone.com/lawglos_exemption_from_criminal_ability.html), ra ngày 9/10/2003.

VNU. JOURNAL OF SCIENCE, ECONOMICS-LAW, T.XXII, N_o4, 2006

THE FUNDAMENTAL TREND OF PERFECTING THE REGULATIONS OF VIETNAMESE CRIMINAL LAW ABOUT EXEMPTING CRIMINAL RESPONSIBILITY

Trình Tien Viet

*Faculty of Law,
Vietnam National University, Hanoi*

Basing on researching the current Criminal laws on Exempting Criminal Responsibility, combined with their practical application, as well as consulted the legislative experience of some countries in the world, in the scope of this paper, we pointed out the fundamental trend of perfecting the regulations of Vietnamese Criminal Law about Exempting Criminal Responsibility.